

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội thuộc
khu vực 1, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội thuộc khu vực 1, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 453/TTr-STC ngày 27/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Tên dự án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội thuộc khu vực 1, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn.

2. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng Bình Định.

3. Phạm vi và ranh giới quy hoạch xây dựng:

a) Phạm vi ranh giới quy hoạch: Khu vực lập quy hoạch chi tiết thuộc khu dân cư khu vực 1, phường Đống Đa, có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Đường ĐS3, lộ giới 9m;
- Phía Đông giáp: Núi Bà Hỏa;
- Phía Nam giáp: Núi Bà Hỏa;
- Phía Tây giáp: Núi Bà Hỏa.

b) Diện tích quy hoạch: 18.731,3 m² (trong đó, quy mô dự án nhà ở xã hội: 12.051,8 m², diện tích phần hạ tầng kỹ thuật dùng chung: 6.679,5 m²).

4. Thời gian thực hiện: Năm 2019-2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị theo CĐT đề nghị quyết toán	Giá trị phê duyệt quyết toán
1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG	70.649.000	69.201.000	69.701.000
1	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	5.785.000	5.784.000	5.784.000
2	Chi phí khảo sát địa hình	10.822.000	10.822.000	10.822.000
3	Chi phí thiết kế quy hoạch	41.027.000	41.027.000	41.027.000
4	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	1.051.000	1.051.000	1.051.000
5	Thẩm định đồ án quy hoạch	4.587.000	4.587.000	4.587.000
6	Quản lý nghiệp vụ quy hoạch	3.953.000	3.953.000	3.953.000
7	Chi phí lấy ý kiến cộng đồng	746.000	746.000	746.000
8	Công bố quy hoạch	1.231.000	1.231.000	1.231.000
9	Chi phí thẩm định khảo sát	216.000		
10	Chi phí cắm mốc giới ra thực địa	1.231.000		
11	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành		500.000	500.000

2. Nguồn vốn:

Đơn vị tính: đồng

T T	Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	70.649.000	69.701.000	69.201.000	500.000	
1	Vốn Ngân sách nhà nước	70.649.000	69.701.000	69.201.000	500.000	
	- Đã thanh toán từ nguồn sự nghiệp kinh tế năm 2021			69.201.000		
	- Số còn được thanh toán tiếp				500.000	
	- Số phải thu hồi nộp NSNN					

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: không.

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: **69.701.000 đồng** (*Bằng chữ: Sáu mươi chín triệu, bảy trăm lẻ một nghìn đồng*).

5. Vật tư thiết bị tổn động: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số		69.701.000	
I	Vốn đã được thanh toán	69.201.000	
	Vốn ngân sách nhà nước (Nguồn vốn chi sự nghiệp kinh tế năm 2021)	69.201.000	
II	Vốn chưa được thanh toán	500.000	
III	Vốn phải thu hồi nộp NSNN		

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng;

- Tổng nợ phải trả: 500.000 đồng (*Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành*).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản: không.

Điều 4. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán chi phí theo đúng quy định của Nhà nước.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng